

BẢNG ĐIỂM THI TỔNG CỤC 27,28.09.2025

STT	HỌ	TÊN	SBD	NĂM SINH	SỐ ID	CẮT DA	ĐIỂM CỘNG CUỐI KHÓA	SON FRENCH TRÊN BÀN TAY GIÁ	ĐIỂM CỘNG CUỐI KHÓA	SON GEL	ĐIỂM CỘNG E- MANICURE	ĐÁP BỐT DESIGN	ĐIỂM CỘNG CUỐI KHÓA	TỔNG ĐIỂM VẼ (VỀ GEL, NÓI, ĐÍNH DÁ, VMTH)	ĐIỂM CỘNG BÀI TẬP	TB TH	ĐIỂM CỘNG SWS	TỔNG THỰC HÀNH	LÝ THUYẾT	TỔNG CỘNG	XẾP LOẠI
1	Huỳnh Thị Thiên	Âu	001	16/10/1993	KP2568	8.5	+1	7.6	+1	6.7	+0	7.8	+1	41.5	+4	8.5	+0.5	9	9.5	9.2	Xuất sắc
2	Trần Thị Ngọc	Châm	004	08/01/1998	KP2486	8.4	+1	8.3	+1	8.8	+0	7.4	+1	44.5	+4	9.1	+0.5	9.6	10	9.7	Xuất sắc
3	Phan Thị Ngọc	Diễm	005	17/07/1990	KP2699 HVF	8.1	+0	8.6	+0	7.7	+0	6.3	+1	36	+0	7.8		7.8	9.2	8.3	Giỏi
4	Huỳnh Thị	Dung	006	26/03/1994	KP2565	7.3	+1	7.8	+1	8.2	+0	7.2	+1	40	+4	8.5	+0.5	9	9.7	9.2	Xuất sắc
5	Trần Thế	Hải	008	03/05/1987	KP2426	7.4	+1	6.4	+1	7.2	+0	6.8	+1	36.5	+4	7.8		7.8	10	8.5	Giỏi
6	Lê Trần Gia	Hân	009	15/11/2008	KP2478	7.9	+1	6	+1	8.8	+0	6.4	+0.5	34	+4	7.8	+0.5	8.3	10	8.9	Giỏi
7	Dương Thị	Hiền	010	19/02/1996	KP2512	8.4	+1	7.5	+1	8	+0	7.5	+1	38.5	+4	8.6		8.6	9.3	8.8	Giỏi
8	Nguyễn Xuân	Hương	012	10/12/2007	KP2698 HVF	7.4	+0	7.7	+0	8.5	+0	6.5	+1	36.5	+0	7.7		7.7	8.9	8.1	Giỏi
9	Nguyễn Thị Ngọc	Loan	015	16/10/1984	KP2292	7.6	+1	7.3	+1	7.3	+0	7.2	+1	38.5	+4	8.2		8.2	9.9	8.8	Giỏi
10	Nguyễn Thảo	My	016	21/04/2002	KP2709 HVF	7.5	+0.5	7.5	+0	8	+0	7.7	+1	37.5	+3	8.1		8.1	10	8.7	Giỏi
11	Phan Ánh	Nguyệt	020	05/06/1977	KP2697 HVF	8.4	+0	7.9	+0	7.8	+0	7.7	+1	37	+0	8		8	6.6	7.5	Khá
12	Dương Lâm Yên	Nhi	021	03/03/2007	KP2615	7.6	+1	8.6	+1	7.5	+0	6.4	+1	33.5	+3	8.1		8.1	7.6	7.9	Khá
13	Huỳnh Ái	Quyên	023	09/06/1989	KP2540	8	+1	8.4	+1	8.8	+0	7.5	+1	42	+3	8.9	+0.5	9.4	8.1	9	Xuất sắc
14	Trương Thị Thanh	Trúc	025	29/06/2000	KP2686 HVF	8.1	+0	8.4	+0	8.8	+0	8.3	+1	39	+3	8.6		8.6	10	9.1	Xuất sắc
15	Mai Thị	Truyền	027	06/07/1978	KP2468	7.7	+1	7.6	+1	7.7	+0	7.8	+1	40.5	+4	8.5	+0.5	9	10	9.3	Xuất sắc